|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**  **BÁNH KẸO HẢI HÀ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-CPHH | | *Hà nội , ngày 15 tháng 06 năm 2017* |

**BÁO CÁO SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2017**

**I/ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:**

1. **Đặc điểm tình hình năm 2016**

* **Khó khăn:**

Năm 2016 nền kinh tế trong nước vẫn còn rất nhiều khó khăn nên nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bánh kẹo giảm sút. Nền kinh tế quốc tế vẫn bị ảnh hưởng nhiều từ suy thoái và xung đột chính trị nên nhu cầu bánh kẹo của các thị trường xuất khẩu chủ lực của Công ty bị sụt giảm.

- Từ năm 2015, nước ta thực hiện cam kết AFTA giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo xuống còn 0% làm cho ngành bánh kẹo trong nước bị cạnh tranh rất khốc liệt với các loại bánh kẹo nhập khẩu từ các nước ASEAN. Với việc phải sử dụng đường giá cao và ảnh hưởng tâm lý sính hàng ngoại của một bộ phận người tiêu dùng trong nước nên các loại bánh kẹo trong nước rất khó khăn khi phải cạnh tranh với các loại bánh kẹo ngoại.

- Từ năm 2015 chính phủ đã giảm bớt chính sách thặt chặt tín dụng nên các cơ sở tư nhân có thể dễ dàng vay vốn đầu tư kinh doanh trong đó có cả sản xuất bánh kẹo nên công ty bị cạnh tranh gay gắt và phải chia sẻ thị phần với các cơ sở kinh doanh trong nước.

- Năm 2016 tình hình thời tiết rất khắc nghiệt so với nhiều năm trở lại đây cũng làm giảm nhu cầu về các loại bánh kẹo.

- Do người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe, sợ sử dụng các sản phẩm có nhiều đường nên xu hướng tiêu dùng kẹo bị giảm sút so với tiêu dùng các loại bánh trong khi các sản phẩm kẹo của công ty chiếm tỷ trọng lớn hơn so với các sản phẩm bánh nên công ty gặp rất khó khăn trong việc tăng trưởng.

- Quy định về cân tải trọng xe tải vẫn duy trì chặt chẽ nên cước vận chuyển duy trì ở mức cao đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chính phủ tiếp tục chính sách bảo hộ ngành đường nên Công ty vẫn phải sử dụng đường sản xuất trong nước giá cao làm ảnh hưởng đến tình hình cạnh tranh với các loại bánh kẹo nhập ngoại.

- Thành phố Hà Nội tăng giá thuê đất, cấm xe tải chở hàng ra vào nội thành đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong khi đó việc di dời nhà máy sản xuất của công ty bị chậm tiến độ do vướng mắc về cơ chế chính sách và qui hoạch đã làm ảnh hưởng tới kế hoạch đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn của công ty.

Trước tình hình trên, để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2016 Công ty đã có nhiều giải pháp và chiến lược như sau:

* **Về định hướng sản phẩm:**

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, giảm sản lượng của các dòng sản phẩm thông thường lợi nhuận thấp để tập trung phát triển các dòng sản phẩm cao cấp đặc biệt là các dòng sản phẩm bánh, kẹo cao cấp để nâng cao thị phần.

- Về cơ cấu sản phẩm: Năm 2016 tỷ trọng nhóm sản phẩm bánh chiếm 48,7%, tỷ trọng nhóm kẹo chiếm 51,3%. Định hướng về sản phẩm của công ty trong những năm tiếp theo là cân bằng tỷ trọng giữa nhóm sản phẩm bánh và kẹo.

Tổng sản lượng sản phẩm năm 2016 tăng 6,8% trong đó tổng sản lượng kẹo các loại tăng 5,5% và tổng sản lượng bánh các loại tăng 8,2%.

- Công ty nghiên cứu đầu tư phát triển dòng sản phẩm mới có chất lượng cao trên các dây chuyền hiện có và đầu tư mới một số thiết bị để sản xuất hai dòng sản phẩm kẹo sữa good milk và kẹo toffee phủ sôcôla sofee nên tổng sản lượng kẹo các loại năm 2016 có mức tăng trưởng xấp xỉ 6% so với năm 2015.

- Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng: Công ty đã ký hợp đồng với một số hãng dược để cung cấp các sản phẩm thực phẩm chức năng, từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường trong phân khúc sản phẩm này.

* **Về đổi mới công nghệ mẫu mã bao bì - tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất:**

- Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới tự động hóa để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu công nghệ để tự sản xuất các nguyên liệu như compound, sữa đặc… góp phần hạ giá thành và nâng cao được chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư đổi mới nghiên cứu công nghệ tạo ra nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Năm 2016 nghiên cứu và phát triển thành công dòng sản phẩm kẹo Sofee, Good milk sôcôla, Bánh gạo Inari.

- Tập trung nâng cao chất lượng đổi mới mẫu mã bao bì để có tăng trưởng hoặc giữ thị phần đối với các dòng sản phẩm có thế mạnh của công ty như Jelly chíphaiha, Miniwaf, Chewhaiha, Bánh Kem xốp, Bánh trứng sữa, Bánh Longie.

- Nghiên cứu đầu tư dây chuyền thiết bị tạo sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu sử dụng các vật liệu cao cấp để làm bao bì sản phẩm như: Màng metalize, hộp giấy trang kim in sần, dập nổi các họa tiết để tạo các sản phẩm cao cấp cạnh tranh với hàng ngoại và các đối thủ khác trong nước.

- Bố trí lao động hợp lý, chuyển từ lò hơi đốt dầu sang mua hơi thành phẩm tiết kiệm được lao động và chi phí nhiên liệu.

* **Về công tác tiêu thụ và thị trường:**

- Thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, một số sản phẩm mức tiêu thụ giảm sút rõ rệt như một số dòng kẹo mềm xoắn, kẹo cứng nhân, bánh mỳ, ... Mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm cải tiến quy cách đóng gói, thay đổi mẫu mã bao bì, mở rộng thị trường xuất khẩu để tăng sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thay đổi của khách hàng nhưng do phải cạnh tranh rất mạnh với các sản phẩm cùng loại, các sản phẩm nói trên rất khó đạt được sản lượng theo kế hoạch.

- Công ty tiếp tục phát triển một số dòng sản phẩm mới có chất lượng trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị trên các dây chuyền hiện có mang lại hiệu quả kinh tế, cụ thể: Bánh gạo INARI, kẹo Goodmilk, bánh Soheart, bánh Miniwaf mới, kẹo sô-cô-la Sokiss, bánh Sochip hộp, kẹo Toffee phủ socola SOFEE…

- Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm cải tiến quy cách đóng gói, thay đổi mẫu mã bao bì để tăng sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thay đổi của khách hàng. Có nhiều chính sách, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới như bánh gạo Gabi, Long Pie, kẹo Goodmilk… giúp cho sản phẩm mới thâm nhập nhanh chóng vào thị trường mang lại doanh số ổn định và có xu hướng tăng trưởng, từng bước thay thế các sản phẩm cũ.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tập trung vào các mặt hàng chiến lược của Công ty, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị đối với những mặt hàng mới.

Tiếp tục đầu tư vào các sản phẩm mang tính thời vụ nhưng có hiệu quả cao trong các dịp lễ tết như bánh Trung thu, bánh kẹo hộp.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất các dòng sản phẩm có sức cạnh tranh tốt, hiệu quả cao như kẹo Jelly bọc đường, kẹo Sokiss và bánh gạo Inari...

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mà sản phẩm của Công ty có độ phủ kém, đặc biệt là các tỉnh phía Nam.

- Tình hình xuất khẩu hàng hóa: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2016 đạt 3.151.736 USD đạt 100,3% so với năm 2015. Sản phẩm của công ty dã được xuất đi 13 nước trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường cũ như: Myanma, Lào, Campuchia, Hàn Quốc… bị giảm sút do ảnh hưởng của tỉ giá và vấn đề chính trị. Công ty đã triển khai được một số sản phẩm mới vào thị trường Trung Quốc và được thị trường chấp nhận đã làm cho kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc tăng trưởng rất tốt. Năm 2016 Công ty đã triển khai được một số thị trường mới như Mỹ, Benin… có triển vọng tốt, đặc biệt là thị trường Mỹ, kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Mỹ năm 2016 đạt gần 450.000 USD, khách hàng đã chấp nhận nhiều nhãn hàng mới của công ty như: Bánh Long pie, bánh gạo, kẹo hộp toffee, bánh coolte, soheart.... Công ty sẽ tiếp tục tăng cường nhân sự cho bộ phận xuất khẩu, mở thêm các thị trường xuất khẩu mới và sản phẩm mới, tham gia các hội chợ thương mại ở nước ngoài.

* **Về công tác đầu tư :**

- Về dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 25 Trương Định - Hà Nội:

Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Liên danh giữa Công ty cổ phần ACI Việt Nam và Công ty cổ phần Hạ tầng Đông Á, thành lập công ty cổ phần để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất tại khu đất 25 Trương Định, Hà nội. Theo hợp đồng, các đối tác trong Liên danh đã chuyển tiền đặt cọc để Công ty bổ sung vào nguồn vốn thực hiện dự án di dời, tuy nhiên việc triển khai dự án hiện đang gặp khó khăn do chủ trương gần đây nhất của Chính phủ là hạn chế và tiến tới tạm dừng cấp phép mới cho các dự án nhà cao tầng trong khu vực nội đô. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà nội chưa phê duyệt quy hoạch cho khu đất dự án 25 Trương định, nên có khả năng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng hợp tác đầu tư đã ký kết.

-Về đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2016 công ty đã đầu tư một số dự án và các thiết bị sản xuất cụ thể như sau:

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất bánh kẹo và một số hạng mục phụ trợ tại nhà máy trong KCN VSIP Bắc Ninh dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 06/2017.

- Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị trên dây chuyền sản xuất bánh gạo để sản xuất sản phẩm bánh gạo Nhật Inari đưa vào sản xuất từ tháng 07/2016.

- Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị để sản xuất kẹo toffee phủ socola đưa vào sản xuất từ tháng 11/2016.

- Bổ sung một số máy gói đơn chiếc phục vụ cho dòng sản phẩm bánh mới, máy nghiền sô cô la, máy dán hộp cacton, máy đóng gói tự động, máy gói bánh trung thu, xe vận tải hàng, xe nâng hàng...

* **Về chính sách đối với người lao động:**

- Tiếp tục áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc, giảm bớt hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút được nhân lực có trình độ cao.

- Thực hiện chế độ phụ cấp kỹ thuật cho công nhân kỹ thuật lành nghề tại các đơn vị nhằm khuyến khích lao động kỹ thuật có tay nghề cao gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty hợp lý hoá khâu sử dụng lao động, bố trí kế hoạch sản xuất dự trữ hợp lý nhằm hạn chế phải tuyển lao động thời vụ dịp cuối năm.

- Thu nhập bình quân tăng 10% so với năm trước: đạt 7,603 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên tiến hành các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghề tay cho người lao động.

- Ngoài các chính sách trên, các chính sách khác cho cán bộ công nhân viên được áp dụng theo đúng Luật Lao động.

* **Về tài chính:**

- Tồn kho vật tư và sản phẩm hợp lý để vừa đảm bảo tiết kiệm vốn vừa đảm bảo đủ vật tư cho sản xuất và thành phẩm dự trữ để bán hàng những lúc cao điểm. Vòng vốn được quay vòng hiệu quả.

- Công ty đề ra chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy các Nhà phân phối, đại lý mua hàng bằng tiền ngay nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro về tín dụng. Quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ. Trong năm, Công ty đã tích cực trong việc thực hiện thu hồi nợ và đã giải quyết dứt điểm các khoản công nợ khó đòi.

Chính vì vậy mặc dù tình hình tiêu thụ của các doanh nghiệp trong nước khó khăn do phải cạnh tranh với hàng ngoại, kế hoạch về sản lượng và doanh số của công ty vẫn có tăng trưởng đạt và vượt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. **Kết quả thực hiện năm 2016:**

**2.1 Thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện 2015** | **Kế hoạch 2016** | **Thực hiện 2016** | **Tỷ lệ (%) 2016/2015** | **Tỷ lệ (%) so với KH** |
| 1 | Doanh thu bán hàng | Tỷ đồng | 790,7 | 800 | 854,97 | 108 % | 106,8% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 34,16 | 34 | 42,025 | 122,9% | 124,1% |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 221,9 | 321 | 327,25 | 147 % | 102% |
| 5 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 82,12 | 164,25 | 164,25 | 200% | 100% |
| 6 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 39,9 | 41 | 39,426 | 98,8% | 96,2% |
| 7 | Giá trị xuất khẩu | Nghìn USD | 3.140 | 3.200 | 3.151 | 100,3% | 98,4% |
| 8 | Thu nhập bình quân | Tr đồng/ng/  tháng | 6,92 | 7,6 | 7,603 | 110% | 100% |
| 9 | Quĩ lương | Tỷ đồng | 115 | 121 | 121,2 | 109% | 100% |
| 10 | Cổ tức dự kiến | Tỷ đồng | 12,318 | 16,424 | 24,636 | 100% | 100% |
|  |  | % | 15 | 10 | 15 | 100% | 150% |

Thực hiện nộp ngân sách năm 2016 giảm so với năm 2015 do Công ty được khấu trừ thuế GTGT đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư di dời.

**2.2 Báo cáo tình hình tài chính năm 2016 (đã kiểm toán):**

**a/Bảng cân đối kế toán:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TÀI SẢN** | **Mã số** | **31/12/2016** | **01/01/2016** |
| **A.** | **TÀI SẢN NGẮN HẠN = (I + II+…V)** |  | **362.179.257.707** | **270.388.931.605** |
| **I.** | **Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **115.776.094.354** | **89.988.297.702** |
| **II.** | **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | **82.000.000.000** | **20.000.000.000** |
| **III.** | **Các khoản phải thu** | **130** | **58.090.022.722** | **69.274.126.959** |
| **IV.** | **Hàng tồn kho** | **140** | **102.673.570.427** | **88.411.349.774** |
| **V.** | **Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | **3.639.570.204** | **2.715.157.170** |
| **B.** | **TÀI SẢN DÀI HẠN=(II+III)** | **200** | **143.197.345.697** | **113.906.118.521** |
| **II.** | **Tài sản cố định** | **220** | **48.139.008.129** | **56.801.739.954** |
|  | 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 48.139.008.129 | 56.801.739.954 |
|  | *- Nguyên giá* | *222* | 268.756.931.301 | 264.917.748.673 |
|  | *- Giá trị hao mòn luỹ kế* | *223* | (220.617.923.172) | (208.116.008.719) |
|  | 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | - | - |
|  | *- Nguyên giá* | *228* | 196.200.000 | 196.200.000 |
|  | *- Giá trị hao mòn luỹ kế* | *229* | (196.200.000) | (196.200.000) |
| **IV.** | **Tài sản dở dang dài hạn** | 240 | **41.811.322.454** | **2.292.614.513** |
| 2. | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 41.811.322.454 | 2.292.614.513 |
| **VI.** | **Tài sản dài hạn khác** | **260** | **53.012.568.139** | **54.602.317.079** |
|  | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 53.012.568.139 | 54.360.317.079 |
|  | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | - | 242.000.000 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)** | | **270** | **505.376.603.404** | **384.295.050.126** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **NGUỒN VỐN** | **Mã số** | **31/12/2016** | **01/01/2016** |
| **A.** | **NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)** | **300** | **178.120.724.613** | **162.371.847.599** |
| **I.** | **Nợ ngắn hạn** | **310** | **177.499.001.748** | **161.843.295.799** |
|  | Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 76.596.400.222 | 91.408.941.742 |
|  | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 10.423.638.995 | 1.768.791.682 |
|  | Thuế và các khoản phải nộp NN | 313 | 7.326.790.631 | 8.294.608.386 |
|  | Phải trả người lao động | 314 | 42.523.406.075 | 36.828.552.406 |
|  | Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 9.404.022.264 | 8.508.010.299 |
|  | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | 1.216.024.406 | 899.575.757 |
|  | Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 12.127.070.416 | 595.060.788 |
|  | Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn | 320 | 252.000.000 | 252.500.000 |
|  | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 17.629.648.739 | 13.287.254.739 |
| **II.** | **Nợ dài hạn** | **330** | **621.722.865** | **528.551.800** |
|  | 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 621.722.865 | 528.551.800 |
| **B.** | **NGUỒN VỐN (400=410)** | **400** | **327.255.878.791** | **221.923.202.527** |
| **I.** | **Vốn chủ sở hữu** | **410** | **327.255.878.791** | **221.923.202.527** |
|  | Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 164.250.000.000 | 82.125.000.000 |
|  | Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 33.502.910.000 | 22.721.250.000 |
|  | Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | 3.656.202.300 | 3.656.202.300 |
|  | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 114.390.296.941 | 109.890.296.941 |
|  | Lợi nhuận chưa phân phối | 421 | 11.456.469.550 | 3.530.453.286 |
|  | - LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | 3.280.453.286 | 3.493.890.849 |
|  | - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | 8.176.016.264 | 36.562.437 |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)** | | **440** | **505.376.603.404** | **384.295.050.126** |

**b/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **CHỈ TIÊU** | **Mã số** | **Năm 2015** | **Năm 2016** |
| **1.** | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | 01 | 790.673.232.792 | 854.979.475.892 |
| 2. | Các khoản giảm trừ | 02 | 8.900.700.651 | 11.706.141.551 |
| **3.** | **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ** | 10 | 781.772.532.141 | 843.273.334.341 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 11 | 641.499.677.953 | 685.180.659.478 |
| 5. | **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** | 20 | 140.272.854.188 | 158.092.674.863 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 3.939.661.088 | 6.253.143.797 |
| 7. | Chi phí tài chính | 22 | 165.907.826 | 326.276.320 |
| 8. | Chi phí bán hàng | 25 | 59.160.905.173 | 67.578.653.467 |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 50.539.769.185 | 54.230.565.237 |
| **10.** | **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** | 30 | 34.345.933.092 | 42.210.323.636 |
| 11. | Thu nhập khác | 31 | 385.901.330 | 642.519.603 |
| 12. | Chi phí khác | 32 | 569.327.500 | 827.490.669 |
| **13.** | **Lợi nhuận khác** | 40 | (183.426.170) | (184.971.066) |
| **14.** | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | 50 | 34.162.506.922 | 42.025.352.570 |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.513.862.990 | 8.182.336.306 |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 1.200.000.000 | 242.000.000 |
| **17.** | **Lợi nhuận sau thuế TNDN** | 60 | 26.448.643.932 | 33.601.016.264 |
| **18.** | **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | 70 | **3.029** | **2.587** |

**c/ Các chỉ tiêu tài chính:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đvt** | **Năm 2015** | **Năm 2016** |
| 1 | **Cơ cấu tài sản** |  |  |  |
|  | Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản | % | 70,4 | 71,7 |
|  | Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản | % | 29,6 | 28,3 |
| 2 | **Cơ cấu nguồn vốn** |  |  |  |
|  | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 42,25 | 35,2 |
|  | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 57,75 | 64,8 |
| 3 | **Tỷ suất lợi nhuận** |  |  |  |
|  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản | % | 6,88 | 6,65 |
|  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ | % | 32,21 | 20,5 |

1. **Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016:**

ĐVT : Triệu đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số dư**  **31/12/2015** | **Số dư**  **31/12/2016** | **Phân phối lợi nhuận 2016** |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 26.448 | 33.601 |  |
| 2 | Quĩ đầu tư phát triển | 109.890 | 114.390 | 4.500 |
| 3 | Quĩ khen thưởng phúc lợi | 13.287 | 17.629 | 4.500 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | 3.530 | 11.456 | 8.176 |
| 5 | Tạm ứng cổ tức 10%/Vốn điều lệ |  |  | 16.425 |

Năm 2016 Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 tỷ lệ 10%/vốn điều lệ với số tiền 16,425 tỷ đồng vào ngày 20 tháng 12 năm 2016 và trả cổ tức đợt 2 với tỷ lệ 5%/vốn điều lệ vào ngày 06/03/2017.

1. **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

***4.1 Các dự án đã thực hiện, tổng giá trị đầu tư:*** Trong năm 2016 công ty đã triển khai các gói thầu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Giá trị gói thầu phê duyệt** | **Giá trúng thầu** | **Thực hiện năm 2016** |
| **A** | **Các gói thầu thuộc dự án di dời:** |  |  |  |  |
|  | VSIP14: Xây dựng nhà xưởng sản xuất bánh kẹo | Tr đồng | 62.068 | 53.653 | 34.931. |
|  | VSIP15: Thí nghiệm nén tĩnh cọc nhà xưởng sản xuất bánh kẹo | Tr đồng | 222,7 | 200 | 200 |
|  | VSIP16: Lắp đặt hệ thống thang máy chở hàng nhà xưởng sản xuất | Tr đồng | 1.200 | 1.198 | 435 |
|  | VSIP17: Xây dựng bể nước ngầm và trạm bơm giai đoạn II | Tr đồng | 998,5 | 886,69 | 832,8 |
|  | VSIP18: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các gói thầu : VSIP14,15,16,17 | Tr đồng | 967,35 | 860 | 181,779 |
|  | VSIP19: Xây dựng hệ thống cấp thoát nước và giao thông nội bộ | Tr đồng | 15.005 | 11.394 | 5.736 |
|  | VSIP20: Xây dựng hệ thống điện tổng mặt bằng - trạm biến áp giai đoạn I | Tr đồng | 9.930 | 7.430 | 743 |
|  | VSIP21: Xây dựng hệ thống báo cháy và CC tự động, hệ thống CC cấp nước vách tường trong, ngoài nhà, phương tiện CC ban đầu Nhà xưởng sản xuất bánh kẹo | Tr đồng | 5.244 | 4.895 | 450 |
|  | VSIP22: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các gói thầu – VSIP19,20,21 | Tr đồng | 452,69 | 380,6 | 38 |
|  | VSIP23: Đầu tư dây chuyền đồng bộ sản xuất bánh mềm cao cấp công suất 300 kg/giờ | Nghìn USD | 1.490 | 1.445 | 144,5 |
|  | VSIP24: Đầu tư dây chuyền đồng bộ sản xuất bánh qui cao cấp công suất 600 kg/giờ | Nghìn USD | 1.574 | 1.462,68 | 292,5 |
|  | VSIP 25: Xây dựng nhà văn phòng và căn tin | Tr đồng | 5.129 | 4.791 | 1.437 |
|  | VSIP26: Xây dựng hệ thống bể trạm xử lý nước thải công suất 300 m3/ngày đêm | Tr đồng | 2.374 | 1.693 | 1.588 |
|  | VSIP27: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các gói thầu VSIP25,26 | Tr đồng | 112,5 | 99,54 |  |
|  | **Tổng cộng** | **Tr đồng** | **103.704** | **87.483** | **46.574** |
|  |  | **Nghìn USD** | **3.064** | **2.907,6** | **437** |
| **B** | **Mua sắm máy móc thiết bị lẻ và phương tiện vận tải** |  |  |  |  |
|  | Máy móc thiết bị (thiết bị rót kẹo soffe, máy nghiền sô cô la, máy phủ sô cô la, máy dán hộp cacton, máy đóng gói, máy chiên…) |  |  |  | 11.978 |
|  | Phương tiện vận tải |  |  |  | 2.532,4 |
|  | ***Tổng cộng B*** |  | 15.000 | 14.510 | **14.510** |
|  | ***Tổng cộng:A+B*** | **Tr đồng** | **118.704** | **101.993** | **70.848** |
| **Nghìn USD** | **3.064** | **2.907,6** |  |

Tổng chi phí các dự án XDCB đã thực hiện năm 2016 là 70.848.133.131 đồng đạt 64,5% so với kế hoạch.

Nhìn chung các gói thầu đều thực hiện theo tiến độ và chuyển tiếp hoàn thiện vào tháng 6 năm 2017.

**c/Về dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 25 Trương Định - Hà Nội**:

Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Liên danh giữa Công ty cổ phần ACI Việt Nam và Công ty cổ phần Hạ tầng Đông Á, tiến tới thành lập công ty cổ phần để thực hiên việc chuyển mục đích sử dụng đất tại khu đất 25 Trương Định, Hà nội. Hiện nay các đối tác đang trình các cơ quan chức năng TP Hà nội xin phê duyệt quy hoạch của khu đất.

**II/ PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:**

1. **Nhận định chung về tình hình năm 2017**

- Năm 2017 theo đánh giá chung sẽ có nhiều khó khăn đặc biệt do tình hình biến đổi khí hậu, nắng nóng bất thường, cũng là năm nhuận do vậy sức mua của người tiêu dùng sẽ yếu, sự cạnh tranh hàng hóa của các nước trong khu vực, chính phủ sẽ tiếp tục chính sách thắt chặt tín dụng. Tình hình lạm phát có diễn biến phức tạp, lãi suất tín dụng và tỷ giá ngoại tệ có xu hướng tăng cao. Một số vật tư như đường kính, chất béo, dầu cọ…và giá nhiên liệu cũng có xu hướng tăng sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty.

- Các loại bánh kẹo từ các nước ASEAN tiếp tục được giảm thuế nhập khẩu về mức thuế suất 0% theo lộ trình AFTA nên các sản phẩm của Công ty sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm bánh kẹo có xuất xứ từ các nước ASEAN.

- Năm 2017 là năm cuối thực hiện dự án di dời sang nhà máy mới nên công ty phải thực hiện rất nhiều công việc liên quan đến quá trình di dời nên việc sản xuất kinh doanh trong năm 2017 sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng.

- Nghị Định số 153/2016 NĐ-CP quy định lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lên mức 3.750.000 đồng/tháng nên các khoản bảo hiểm đóng cho người lao động sẽ tăng lên làm ảnh hưởng tới hiệu quả của công ty.

- Sự cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm bánh kẹo có xuất xứ từ các nước ASEAN. Trong khi đó công ty vẫn tiếp tục gặp bất lợi so với các đối thủ ngoại nhập do Chính phủ vẫn tiếp tục bảo hộ ngành mía đường dẫn tới chi phí đầu vào cao, giảm sức cạnh tranh đối với bánh kẹo nhập khẩu.

- Mặc dù có một số khó khăn nhưng cũng có một số điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: Nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng khả quan trở lại. Các chính sách của nhà nước nhằm tháo gỡ các khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong năm 2016 vẫn tiếp tục phát huy tác dụng trong năm 2017. Niềm tin kinh doanh được củng cố, lãi suất được điều chỉnh ở mức thấp sẽ thúc đẩy tiêu dùng, nguồn vốn được khai thông sẽ thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

1. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

* **Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện**  **2016** | **Kế hoạch 2017** | **Tỷ lệ**  **%** |
|  | Doanh thu bán hàng | Tỷ đồng | 854,97 | 890 | 104% |
|  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 42,025 | 42 | 100% |
|  | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 327 | 334 | 102% |
|  | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 164,25 | 164,25 | 100% |
|  | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 39,9 | 40 | 100% |
|  | Thu nhập bình quân | trđ /người/tháng | 7,603 | 8,36 | 110% |
|  | Giá trị xuất khẩu | Nghìn USD | 3.151 | 3.300 | 105% |
|  | Cổ tức | Tỷ đồng | 24,63 | 24,63 | 100% |
|  |  | % | 15 | 15 |  |

* **Quỹ lương kế hoạch năm 2017:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **TH 2016** | **KH 2017** | **Tỷ lệ %** |
|
| I | Lao động thực tế sử dụng bình quân | Người | 1265 | 1350 | 106,7 |
| II | Quĩ lương | Tỷ đồng | 121.187.850 | 135.400.000 | 111,7 |
| III | Năng suất lao động bình quân | đ/năm | 124.451.780 | 131.407.407 | 105,6 |
| IV | Tiền lương bình quân theo đơn giá | đ/ng/th | 7.603.000 | 8.360.000 | 110 |

**\* Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017:**

Năm 2017 công ty tiếp tục hoàn thiện các gói thầu để thực hiện dự án di dời nhà máy tại Hà Nội sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh.

- Lắp đặt hai dây chuyền thiết bị đầu tư mới vào quí II năm 2017.

- Triển khai di dời các dây chuyền thiết bị cũ tại 25 Trương định sang KCN và nhà máy HH2 tại Nam Định từ quí III năm 2017.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Mức đầu tư** |
| **A** | **Các gói VSIP14 đến VSIP27 năm 2016 chuyển sang** |  |  |
|  |  | Tr đồng | 40.908 |
|  |  | Nghìn USD | 2.470,6 |
| **B** | **Các gói thầu dự án di dời thực hiện năm 2017** |  |  |
|  | VSIP 28: Xây dựng hệ thống điện tổng mặt bằng - trạm biến áp giai đoạn II | Tr đồng | 3.986 |
|  | VSIP 29: Xây dựng hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà kho thành phẩm và Nhà kho nguyên liệu | Tr đồng | 2.733 |
|  | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các gói thầu VSIP 28, VSIP 29. | Tr đồng | 100,79 |
|  | Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí nhà xưởng sản xuất dây cake, cracker, chew, kẹo mềm, kẹo cứng. | Tr đồng | 5.000 |
|  | Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng nhà sản xuất | Tr đồng | 3.500 |
|  | Lắp đặt và di dời các dây chuyền thiết bị kẹo chew, kẹo que, kẹo mềm, kẹo cứng nhân, bánh kem xốp. | Tr đồng | 2.715 |
|  | Lắp đặt hệ thống cung cấp khí nén, hơi, nước, gas, gluco… | Tr đồng | 4.000 |
| **C** | **Đầu tư xây dựng nhà kho chứa hàng.** | Tr đồng | 20.000 |
| **D** | **Máy móc thiết bị lẻ bổ sung cho sản xuất, nâng cấp hệ thống cấp kẹo tự động, phương tiện vận tải…** | Tr đồng | 25.000 |
|  | **TỔNG CỘNG A+B+C+D** | Tr đồng | 107.943 |
| Nghìn USD | 2.470 |

Nguồn vốn để thực hiện các Dự án đầu tư năm 2017 lấy từ nguồn khấu hao cơ bản trong năm và quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

1. **Các biện pháp chủ yếu để thực hiện phương án kinh doanh năm 2017:**

Để thực hiện kế hoạch năm 2017, HAIHACO dự kiến sẽ thực hiện các công việc chủ yếu sau:

* **Về sản xuất**:

Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hoá quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo triệt để tiết kiệm để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm hơn nữa vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hạn chế tối đa những biến cố về chất lượng có thể làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu cơ giới hóa một số khâu trong dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất lao động. Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý hiện đại dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các chỉ tiêu quan trọng khác. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm cũng như mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng ISO 9001: 2008.

- Hoàn thiện các gói thầu chính cũng như hạ tầng như cấp thoát nước, điện, hơi nước…thuộc Dự án di dời và đầu tư xây dựng mới nhà máy tại KCN để vận hành nhà máy.

-Lập kế hoạch tiến độ di dời các dây chuyền thiết bị cũng như kế hoạch dự trữ sản lượng để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện tốt việc đào tạo nhân sự cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà máy mới tại KCN đảm bảo cho nhà máy hoạt động ổn định khi đưa vào sản xuất.

- Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công nhân tại nhà máy mới.

* **Về nghiên cứu sản phẩm mới:**

- Nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới trên hai dây chuyền đầu tư mới lắp đặt vào quí II năm 2017.

- Tập trung nghiên cứu nhu cầu thị trường để thay đổi mẫu mã, qui cách đóng gói sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tăng khả năng khai thác dây chuyền sản xuất.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hợp đồng hợp tác đã ký với các công ty Dược phẩm để sản xuất các thực phẩm chức năng.

* **Về công tác bán hàng, marketing:**

- Đẩy mạnh công tác giới thiệu chào hàng các dòng sản phẩm mới.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại, tiếp tục tìm kiếm mở thêm các thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ. Tăng cường tham gia các hội chợ tại các nước trong khu vực để tìm kiếm bạn hàng mới. Phấn đấu đạt kim ngạch XK năm 2017 là 3,3 triệu USD.

- Xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của doanh nghiệp trên thị trường: từ các bộ phận thiết kế sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sản xuất, bán hàng, tiếp thị sẽ phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong vấn đề xây dựng thương hiệu.

- Tiếp tục củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hoá và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng, xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực để củng cố thị trường miền Nam.

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của Công ty. Tùy điều kiện và tình hình thực tế, Ban điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp thích hợp.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Hồng Thanh**